

Bản án số: 107 /2020/HSST

Ngày: 25- 9- 2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỐT NỐT - THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Nguyễn Văn Kiệt**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Văn Thảo**

2. Ông **Kiều Văn Cách**

Thư ký phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Mỹ Hằng** –Thư ký Tòa án Nhân dân quận Thốt Nốt - thành phố Cần Thơ.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt - thành phố Cần Thơ tham gia phiên toà: Ông **Hồng Quốc Vệ** - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt - thành phố Cần Thơ, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 102/2020/HSST ngày 03 tháng 9 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 117/2020/QĐXXST-HS ngày 14/9/2020, đối với các bị cáo:

1. NGUYỄN VĂN N – sinh năm: 1968. Nơi đăng ký thường trú: khu vực T1, phường N, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa (công giáo); quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1937 (chết) và bà Phạm Thị H, sinh năm 1939; có vợ Nguyễn Thanh T, sinh năm 1969 (bị cáo chung vụ án) và 03 người con (lớn nhất sinh năm 1991, nhỏ nhất sinh năm 2007); Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/01/2019 cho đến ngày 03/02/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại. Có mặt

2. NGUYỄN THANH T – sinh năm: 1969. Nơi đăng ký thường trú: khu vực T1, phường T, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Thiên chúa (công giáo); quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H (chết) và bà Nguyễn Thị K (chết); có chồng Nguyễn Văn N, sinh năm 1968 (bị cáo chung vụ án) và 03 người con (lớn nhất sinh năm 1991, nhỏ nhất sinh năm 2007); Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/01/2019 cho đến ngày 11/3/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho gia đình bảo lãnh đến nay. Có mặt

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. **Trần Minh T** - sinh năm 1970; Nơi đăng ký thường trú: khu vực T1, phường T, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ. Có mặt

2. **Trần Thị Ngọc L** - sinh năm 1987; Nơi đăng ký thường trú: khu vực L1, phường N, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ. Vắng mặt.

** Người làm chứng:*

1. **Lê Thị N** - sinh năm 1977; Nơi đăng ký thường trú: khu vực T3, phường T, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ. Vắng mặt

2. **Lê Thái P** - sinh năm 1993; Nơi đăng ký thường trú: ấp T, xã L, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ. Chỗ ở hiện nay: khu vực Thới Thạnh 1, phường Thới Thuận, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ. Vắng mặt

3. **Nguyễn Thị P** - sinh năm 1995; Nơi đăng ký thường trú: khu vực P, phường L, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ. Chỗ ở hiện nay: khu vực T1, phường T, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ. Có mặt.

4. **Trần Thị Ngọc T** - sinh năm 1975; Nơi đăng ký thường trú: khu vực T4, phường T, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ. Vắng mặt

5. **Trần Quốc T** – sinh năm 1996 ; Nơi đăng ký thường trú: khu vực T1, phường T, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 30 ngày 27/01/2019, Công an quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ, thi hành các Quyết định khám nơi cất giấu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính là chỗ ở tại 05 địa điểm thuộc địa bàn phường Thuận An và phường Thới Thuận, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ, phát hiện đường dây tổ chức bán số đề và thu gom phoi đề nên đã chuyển hồ sơ vụ việc cùng tang vật thu giữ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thốt Nốt, để tiến hành điều tra theo thẩm quyền.

Tang vật thu giữ gồm:

- Thu giữ tại nhà của Nguyễn Văn N gồm: Tiền Việt Nam là 101.400.000đồng; 03 điện thoại di động (01 điện thoại nhãn hiệu Iphone X, có chứa nội dung bán số đề; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6s Plus và 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone SE); 01 máy tính bảng Ipad.

- Thu giữ tại nhà của Lê Thái P gồm: Tiền Việt Nam là 6.377.000 đồng; 07 tờ phoi đề có ghi các con số; 05 điện thoại di động (01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A7; 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Plus; 01 điện thoại nhãn hiệu Huawei 3i; 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 105 và 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 1202) và 01 cây viết bi màu xanh.

- Thu giữ của Lê Thị N gồm: Tiền Việt Nam là 24.903.000đồng; 09 tờ lịch đã qua sử dụng; 04 cùi phoi đề (01 cùi đã qua sử dụng và 03 cùi chưa sử dụng); 02 tờ giấy can màu xanh; 08 tờ phoi đề; 02 điện thoại di động (01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 5 có chứa nội dung bán và giao số đề và 01 điện thoại Nokia); 01 máy tính nhãn hiệu Casio.

- Thu giữ của Trần Quốc T: Tiền Việt Nam là 8.300.000đồng; 01 tờ giấy trắng có ghi các con số đề; 04 điện thoại di động (01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A8 Plus có chứa nội dung bán số đề; 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy Note

3; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6s và 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 5s); 01 máy tính bảng hiệu ACER.

* Đối với Nguyễn Văn N và Nguyễn Thanh T: Quá trình điều tra và tại phiên toà Nguyễn Văn N và Nguyễn Thanh T khai nhận: N và T hoạt động bán số và nhận phôi đề tại nhà thuộc khu vực T1, phường T, quận Thốt Nốt từ năm 2017 cho đến khi bị bắt. Hình thức bán số đề là bán trực tiếp và bán qua điện thoại di động số lô A (số đầu), lô B (số đuôi), bao lô và số ba con theo kết quả xổ số kiến thiết của các đài Miền Nam và đài Miền Bắc rồi tổng hợp phôi lại ăn thua trực tiếp với các người mua số đề. Tỷ lệ trúng thưởng là lô A, lô B và bao lô đối với số hai con mua 1.000 đồng nếu trúng được 80.000 đồng; còn đối với số ba con thì mua 1.000 đồng nếu trúng được 500.000 đồng. Đồng thời, hàng ngày N và T còn nhận phôi đề của Lê Thị N, Lê Thái P, Nguyễn Thị P gửi đến qua tin nhắn zalo trên điện thoại di động, cụ thể:

- Vào ngày 27/01/2019, N và T đã nhận phôi đề và bán số đề các đài miền Nam qua tin nhắn điện thoại và mạng xã hội zalo với số tiền mua số là 28.179.000 đồng, số tiền trúng thưởng là 26.560.000 đồng. Tổng số tiền tổ chức nhận phôi và bán số đề và trúng thưởng là 54.739.000 đồng. Trong đó: Tiền nhận phôi và trúng thưởng là 53.289.000 đồng, tiền bán số đề là 1.450.000 đồng. Cụ thể:

+ Nhận phôi đề của Lê Thị N qua tin nhắn zalo các đài miền Nam (Kiên Giang, Tiền Giang và Đà Lạt) số tiền 20.709.000 đồng và trúng thưởng số tiền là 22.160.000 đồng. Tổng số tiền nhận phôi và trúng thưởng là 42.869.000 đồng.

+ Nhận phôi đề của Lê Thái P, Nguyễn Thị P qua tin nhắn zalo các đài miền Nam (Kiên Giang, Tiền Giang và Đà Lạt) số tiền là 6.020.000 đồng và trúng thưởng số tiền 4.400.000 đồng. Tổng số tiền nhận phôi và trúng thưởng là 10.420.000 đồng.

+ N và T trực tiếp bán số đề qua tin nhắn điện thoại di động đài Kiên Giang cho Trần Minh T với số tiền 950.000 đồng, bán cho Trần Quốc T với số tiền 500.000 đồng. Tổng số tiền bán số đề là 1.450.000 đồng.

- Vào ngày 26/01/2019 N và T có nhận phôi đề của bị cáo P gửi với số tiền 8.140.000đồng, trúng thưởng số tiền 13.200.000đồng. Tổng số tiền nhận phôi và trúng thưởng là 21.340.000đồng.

N và T bán số đề cho T các con số đài Long An với số tiền 5.350.000 đồng, trúng thưởng số tiền 4.000.000 đồng. Tổng số tiền N và T bán số đề và trúng thưởng là 9.350.000 đồng.

- Vào ngày 25/01/2019, T mua các con số đài Vĩnh Long với số tiền là 3.050.000 đồng và mua số đài Miền Bắc với số tiền 920.000 đồng. Tổng số tiền N và T bán số đề là 3.970.000 đồng.

- Vào ngày 24/01/2019, Trường mua các con số đài An Giang với tổng số tiền là 3.600.000 đồng và trúng thưởng số tiền 12.000.000 đồng, mua số đài Miền Bắc với số tiền 1.380.000đồng. Tổng số tiền Nơi và Trúc bán số đề và tiền trúng thưởng là 16.980.000 đồng.

Trong thời gian hoạt động tổ chức bán số đề và giao nhận phôi đề Nguyễn Văn N và Nguyễn Thanh T thu lợi bất chính khoảng 30.000.000 đồng.

* Đối với Lê Thị N: bắt đầu bán số đề từ khoảng tháng 12/2018 cho đến ngày bị bắt. Hình thức là bán trực tiếp tại nhà thuộc khu vực T3, phường T, quận Thốt Nốt và bán qua điện thoại di động, sau đó N tổng hợp phôi đề lại và chuyển phôi đề cho N, T và một người phụ nữ tên Huệ (không rõ họ tên, địa chỉ) qua tin nhắn trong phần mềm

Zalo trên điện thoại di động để hưởng tiền huê hồng, theo tỷ lệ: đối với các con số lô A, lô B (100:85) nếu bán được 100.000 đồng thì chỉ giao cho N số tiền 85.000 đồng, N được hưởng lợi 15.000 đồng; còn bao lô hai con và ba con thì (15:14.5) tức nếu tiền bán số bao lô được 15.000 đồng thì giao cho N số tiền 14.500 đồng, N hưởng lợi được 500 đồng. Vào ngày 27/01/2019, N bán số đề cho Trần Thị Ngọc T, Trần Thị Ngọc L, Võ Văn N và một số người khác không rõ họ tên, địa chỉ đài miền Nam (Kiên Giang, Tiền Giang và Đà Lạt) với tổng số tiền bán số là 25.780.000 đồng, trúng thưởng là 28.320.000 đồng và đài Miền Bắc với số tiền là 2.939.000 đồng. Tổng số tiền Nga đã bán số và trúng thưởng trong ngày 27/01/2019, là 57.039.000 đồng, cụ thể:

- Trần Thị Ngọc T sử dụng điện thoại di động nhắn tin Zalo mua nhiều con số đài Kiên Giang, Tiền Giang và Đà Lạt với tổng số tiền mua số là 3.000.000 đồng và trúng thưởng được số tiền 16.000.000 đồng. Tổng số tiền T mua số và trúng số do N bán vào ngày 27/01/2019 là 19.000.000 đồng nhưng chưa nhận được tiền trúng thưởng. Ngoài ra, những ngày trước đó T có tham gia mua số của N và thu lợi được số tiền 2.000.000 đồng.

- Trần Thị Ngọc L sử dụng điện thoại di động nhắn tin Zalo mua nhiều con số đài Kiên Giang với tổng số tiền mua số là 4.980.000 đồng và trúng thưởng số tiền 4.000.000 đồng nhưng chưa nhận được tiền trúng thưởng. Tổng số tiền L đã mua số và trúng số của N bán vào ngày 27/01/2019 là 8.980.000 đồng.

- Ông Võ Văn N mua số đài Kiên Giang số tiền là 15.000 đồng và trúng thưởng số tiền 80.000 đồng nhưng chưa nhận được tiền trúng thưởng.

Trong tổng tiền bán số đề vào ngày 27/01/2019, N tổng hợp và giao phối cho N, T với tổng số tiền thể hiện trên phối đề là 20.709.000 đồng và trúng thưởng số tiền là 22.160.000 đồng, tổng số tiền bán số và trúng thưởng là 42.869.000 đồng. N giao phối cho người phụ nữ tên H các con số đã bán của đài Kiên Giang với số tiền là 5.071.000 đồng và trúng thưởng số tiền là 6.160.000 đồng, tổng số tiền bán số và trúng thưởng là 11.231.000 đồng. Đối với số tiền bán số đề đài Miền Bắc với số tiền là 2.939.000 đồng nhưng chưa kịp giao phối cho vợ chồng N, T thì bị bắt.

Trong thời gian bán số đề và giao phối đề Lê Thị N đã thu lợi bất chính được số tiền khoảng 14.000.000 đồng.

* Đối với Lê Thái P và Nguyễn Thị P: Là công nhân trong Công ty Thủy sản Nha Trang thuộc Khu vực Thới Thạnh 1, phường Thới Thuận, quận Thốt Nốt, nên từ khoảng tháng 02/2018 đến ngày bị bắt, hai bị cáo đã trực tiếp bán số đề cho những người công nhân làm chung công ty và bán số qua điện thoại di động. Đến chiều cùng ngày, thì P tổng hợp các số bán được trong ngày và chuyển phối đề cho vợ chồng N, T qua tin nhắn trong phần mềm Zalo trên điện thoại di động để hưởng tiền huê hồng. Khi chuyển phối đề cho bị can Nguyễn Văn N các con số lô A, lô B tính theo tỉ lệ 100:84, tức nếu tiền bán số lô A, lô B được 100.000 đồng thì chỉ giao cho bị can N số tiền 84.000 đồng; còn bao lô thì tính theo tỉ lệ 15:14.5, tức nếu tiền bán số bao lô được 15.000 đồng thì giao cho bị can N số tiền 14.500 đồng. Vào ngày 27/01/2019, Lê Thái P và Nguyễn Thị P bán số đề các đài miền Nam (gồm: Kiên Giang, Tiền Giang và Đà Lạt) cho các đối tượng: Thái Thị Ú mua nhiều con số đài Kiên Giang với số tiền là 20.000 đồng; Phạm Thị N mua nhiều con số đài Kiên Giang với số tiền là 50.000 đồng; Nguyễn Hồng V mua nhiều con số đài Kiên Giang với số tiền là 150.000 đồng và trúng thưởng 560.000 đồng; Huỳnh Hoàng H mua nhiều con số đài Kiên Giang với số tiền là

130.000 đồng; Trần Thị H sử dụng điện thoại nhắn tin mua nhiều con số đài Kiên Giang với tổng số tiền 600.000 đồng trúng thưởng số tiền 400.000 đồng; Ngoài ra còn một số người mua số khác nhưng không rõ họ tên địa chỉ. Sau đó P tổng hợp phối các con số đã bán và giao phối cho N, T với số tiền bán 6.020.000 đồng và trúng thưởng số tiền 4.400.000 đồng, tổng số tiền bán số và tiền trúng thưởng là 10.420.000 đồng.

Ngoài ra, vào ngày 26/01/2019 Lê Thái P và Nguyễn Thị P bán số đề các đài Long An, Hậu Giang và thành phố Hồ Chí Minh, với số tiền bán tổng hợp trên phối là 8.140.000đồng và trúng thưởng 13.200.000đồng. Tổng cộng tiền bán và trúng thưởng là 21.340.000đồng. Đã tổng hợp và giao phối cho N và T xong.

Trong thời gian bán số đề và giao phối đề Lê Thái P và Nguyễn Thị P thu lợi bất chính khoảng 26.100.000 đồng.

* Đối với Trần Minh T: Đã mua số đề của N và T qua tin nhắn điện thoại di động, cụ thể như sau:

- Ngày 24/01/2019, Trần Minh T mua các con số đài An Giang với tổng số tiền là 3.600.000 đồng và trúng thưởng số tiền 12.000.000 đồng; mua số đài Miền Bắc với số tiền 1.380.000đồng.

- Ngày 25/01/2019, Trần Minh T mua các con số đài Vĩnh Long với số tiền là 3.050.000 đồng và mua số đài Miền Bắc với số tiền 920.000 đồng.

- Ngày 26/01/2019, Trần Minh T mua các con số đài Long An với số tiền 5.350.000 đồng, trúng thưởng số tiền 4.000.000 đồng. Tổng số tiền mua số và tiền trúng thưởng là 9.350.000 đồng.

- Ngày 27/01/2019, Trần Minh T mua số đề đài Kiên Giang số tiền 950.000đồng.

Trong quá trình điều tra, Trần Thị Ngọc T đã tự nguyện giao nộp số tiền 3.000.000 đồng và một điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 (có gắn kèm một sim) sử dụng mua số đề vào ngày 27/01/2019.

Đối với hành vi đánh bạc (mua số đề) của Trần Quốc T, Võ Văn N, Thái Thị Ú, Phạm Thị N, Nguyễn Hồng V, Huỳnh Hoàng H và Trần Thị H, do chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an quận Thốt Nốt ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Đối với người phụ nữ có tên Huệ đã nhận phối đề của Lê Thị N, do không biết họ, tên và địa chỉ cụ thể nên chưa tiến hành làm việc được.

Tại Cáo trạng số 117/CT-VKSTN ngày 01 tháng 11 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt - thành phố Cần Thơ truy tố Nguyễn Văn N, Nguyễn Thanh T và Lê Thị N về tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại điểm c, d khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự.

Truy tố Lê Thái P và Nguyễn Thị P về tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự.

Truy tố Trần Minh T, Trần Thị Ngọc T và Trần Thị Ngọc L về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Theo Bản án Hình sự sơ thẩm Số 121/2019/HSST ngày 28 tháng 11 năm 2019 của TAND quận Thốt Nốt xét xử: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Thanh T, Lê Thị N, Lê Thái P, Nguyễn Thị P phạm tội “Tổ chức đánh bạc”; các bị cáo Trần Minh T, Trần Thị Ngọc T và Trần Thị Ngọc L phạm tội “Đánh bạc”. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 02 năm 09 tháng tù; xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T số tiền 130.000.000đ; xử phạt bị cáo Lê Thị N 02 năm 03 tháng tù; xử phạt bị cáo

Nguyễn Thị P 01 năm 09 tháng tù; xử phạt bị cáo Lê Thái P số tiền 100.000.000đ; xử phạt bị cáo Trần Minh T số tiền 70.000.000đ.

Tại Bản án hình sự phúc thẩm Số 56/2020/HSPT ngày 26/5/2020 của TAND thành phố Cần Thơ tuyên xử: Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lê Thái P, Nguyễn Thị P, giữ nguyên quyết định của án sơ thẩm; huỷ một phần Bản án sơ thẩm đề điều tra xét xử lại đối với các bị cáo Nguyễn Văn N và Nguyễn Thanh T về các tội “Tổ chức đánh bạc” và “Đánh bạc”; đồng thời điều tra xử lý lại số tiền án sơ thẩm đã tuyên buộc các bị cáo N, Trần Minh T và L nộp lại giá trị tương đương các điện thoại di động mà các bị cáo tự khai và tự định giá trị.

Theo Kết luận điều tra bổ sung xác định ngoài hành vi nhận phôi đẻ của Lê Thị N, Lê Thái P, Nguyễn Thị P thì các bị cáo N và T còn có hành vi bán số đề để ăn thua trực tiếp với T như quá trình điều tra trước đây đã chứng minh được. Đề nghị truy tố thêm Nguyễn Văn N và Nguyễn Thanh T về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại Cáo trạng số 105/CT-VKS ngày 01/9/2020, Viện kiểm sát nhân dân quân Thốt Nốt - Tp. Cần Thơ truy tố 02 bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Thanh T về tội “*Tổ chức đánh bạc*” theo các điểm c, d khoản 1 Điều 322, và tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo N và T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố. Kiểm sát viên thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị:

- *Về trách nhiệm hình sự:*

Áp dụng: Điều 17; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 55; điểm c, d khoản 1, khoản 3 Điều 322, khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự, đối với bị cáo **Nguyễn Văn N**;

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc” và 06 tháng đến 08 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Tổng hợp hình phạt hai tội cộng lại từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm 02 tháng tù.

+ Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo N 40.000.000 đồng, sung công quỹ nhà nước.

Áp dụng: Điều 17; Điều 35; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 55; điểm c, d khoản 1 Điều 322, khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự, đối với bị cáo **Nguyễn Thanh T**;

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T từ 70.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng về tội “Tổ chức đánh bạc” và từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”. Tổng hợp hình phạt hai tội cộng lại là từ 100.000.000 đồng đến 150.000.000 đồng.

+ Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

- *Về xử lý vật chứng và số tiền liên quan đến việc phạm tội:*

Đối với các điện thoại di động của Nguyễn Văn N, của Trần Minh T và của Trần Thị Ngọc L, các bị cáo khai đã sử dụng để hoạt động mua bán, nhận phôi số đề. Cơ quan điều tra không thu hồi lại được, nên không có cơ sở xử lý. Theo đó, trả lại số tiền tương ứng giá trị điện thoại mà các bị cáo Nguyễn Văn N, Trần Minh T và Trần Thị Ngọc L đã nộp lần lượt là 700.000 đồng, 2.500.000 đồng và 1.500.000 đồng (nếu như đã nộp xong).

Các vấn đề khác đã được giải quyết, xử lý theo Bản án Hình sự sơ thẩm số 121/2019/HSST ngày 28 tháng 11 năm 2019 của TAND quận Thốt Nốt, đã có hiệu lực thi hành, nên không đề cập.

- Các bị cáo nói lời sau cùng: Đã biết ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHÂN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Thốt Nốt, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có người nào khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội, lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ được thu thập trong quá trình điều tra.

[3] Như vậy, trong khoảng thời gian từ năm 2018 – 2019, bị cáo Nguyễn Văn N và Nguyễn Thanh T đã thực hiện hành vi nhận phôi đẻ của Lê Thị N, Lê Thái P và Nguyễn Thị P gửi qua tin nhắn phần mềm zalo trên điện thoại di động dưới hình thức bán số đầu (lô A), số đuôi (lô B) và bao lô kết quả xổ số kiến thiết các đài Miền Nam và đài Hà Nội, sau đó tổng hợp phôi đẻ giữ lại ăn thua trực tiếp với người mua. Trong ngày 27/01/2019 chứng minh được tổng số tiền các bị cáo N và T nhận phôi đẻ và tiền trúng thưởng là 53.289.000 đồng. Ngày 26/01/2019, tổng số tiền các bị cáo N và T nhận phôi đẻ và tiền trúng thưởng là 21.340.000 đồng. N và T thừa nhận số tiền thu lợi bất chính trong thời gian tổ chức bán số đề là 30.000.000 đồng. Hành vi bị cáo N và T thực hiện đã phạm vào tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại các điểm c, d khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Ngoài ra, hai bị cáo N và T còn có hành vi bán số đề cho Trần Minh T và Trần Quốc T, để trực tiếp ăn thua. Ngày 27/01/2019, N và T bán số đề cho Trần Minh T với số tiền 950.000 đồng, bán cho T với số tiền 500.000 đồng. Ngày 26/01/2019, N và T bán số đề cho Trần Minh T với tổng số tiền bán và tiền trúng thưởng là 9.350.000 đồng. Ngày 25/01/2019, N và T bán số đề cho Trần Minh T với số tiền 3.970.000 đồng. Ngày 24/01/2019, N và T bán số đề cho Trần Minh T với tổng số tiền bán và tiền trúng thưởng là 16.980.000 đồng. Hành vi này của bị cáo N và T thực hiện đã cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Xét thấy, hành vi đánh bạc trái phép là tệ nạn xã hội, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự công cộng tại địa phương. Không ít người vì đam mê chơi cờ bạc bị thua lỗ, nợ nần, dẫn đến những hậu quả tiêu cực cho bản thân, gia đình và xã hội. Các bị cáo đều nhận thức được vấn đề này, nhưng vì muốn có lợi nhanh chóng, dựa vào may rủi mà không bằng công sức lao động chính đáng, nên các bị cáo đã tham

gia tổ chức đánh bạc và đánh bạc, bất chấp pháp luật ngăn cấm và xử lý. Do đó, phải có hình phạt tương xứng để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

Trong trường hợp này, N và T là vợ chồng, sống chung nhà, cả hai đồng lòng trong việc hoạt động số đề nhằm thu lợi bất chính, nên là đồng phạm. Về tính chất hành vi và mức độ phạm tội tuy ở hai cá thể riêng biệt nhưng có sự hoà lẫn, đan xen nhau, vì lợi ích chung. Trong đó, Trúc có giúp sức cho N trong việc nhắn tin số đề qua Zalo và giao nhận tiền chung chi. Tuy nhiên, sự giúp sức của T không thường xuyên, chỉ làm những lúc N kẹt công việc khác. Do đó, vai trò phạm tội của T có thấp hơn so với N. Hoạt động số đề của hai bị cáo diễn ra trong thời gian dài, chứng minh được hành vi phạm tội từ hai lần trở lên, nên các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng này. Tuy nhiên, xét thấy N và T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, con của hai bị cáo còn nhỏ tuổi nên có xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt. Bản án lần này xét xử về hai tội danh (tách hành vi phạm tội) nhưng về tính chất, quy mô mức độ phạm tội chung của bị cáo Noi và Trúc thì không thay đổi, nên Hội đồng xét xử có cân nhắc vấn đề này khi quyết định hình phạt mỗi tội. Mặt khác, tuy là hai cá thể riêng biệt, nhưng hai bị cáo là vợ chồng nên nếu nhìn nhận dưới góc độ gia đình thì vẫn cùng gánh chịu hậu quả từ hành vi phạm tội. Bị cáo N cần thiết phải bị áp dụng hình phạt tù mới thoả đáng. Đối với bị cáo T, do chồng bị cáo bị áp dụng hình phạt tù, nên cần áp dụng hình phạt tiền để bị cáo T được ở nhà có điều kiện chăm sóc nuôi dưỡng con còn nhỏ tuổi cũng là phù hợp.

[6] Về hình phạt bổ sung: Cần phạt bổ sung đối với bị cáo N với mức 40.000.000 đồng là phù hợp. Không phạt bổ sung đối với bị cáo T.

[7] Về xử lý vật chứng : Như kiểm sát viên đề nghị như trên là phù hợp, nên chấp nhận.

[8] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên, Hội đồng xét xử;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn N và Nguyễn Thanh T đồng phạm tội “Tổ chức đánh bạc” và tội “Đánh bạc”.

1. Về trách nhiệm hình sự:

- Áp dụng: Điều 17; điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm c, d khoản 1, khoản 3 Điều 322, khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015; sửa đổi bổ sung năm 2017; đối với bị cáo Nguyễn Văn N;

+ Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn N** 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, về tội “Tổ chức đánh bạc” và 06 (sáu) tháng tù, về tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015, tổng hợp hình phạt hai tội, buộc bị cáo Nguyễn Văn N phải chấp hành hình phạt chung là 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/01/2019 đến ngày 03/02/2019.

+Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo N 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng) để sung công quỹ nhà nước. Được khấu trừ lại số tiền bị cáo N đã nộp theo Biên lai tương ứng (Biên lai thu tiền số AA/2013/005291 ngày 24/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thốt Nốt).

- Áp dụng: Điều 17; Điều 35; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm c, d khoản 1 Điều 322, khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015; sửa đổi bổ sung năm 2017; đối với bị cáo Nguyễn Thanh T;

+ Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thanh T** 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng), về tội “Tổ chức đánh bạc” và 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng), về tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015, tổng hợp hình phạt hai tội, buộc bị cáo Nguyễn Thanh T phải chấp hành hình phạt chung là 140.000.000 đồng (một trăm bốn mươi triệu đồng). Được khấu trừ lại số tiền bị cáo T đã nộp theo Biên lai tương ứng (Biên lai thu tiền số AB/2013/003034 ngày 18/5/2020; số AB/2013/003049 ngày 19/6/2020; số AB/2013/003265 ngày 16/7/2020; số AB/2013/002987 ngày 18/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thốt Nốt).

+ Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

2. Về số tiền đánh bạc, thu lợi bất chính và xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47; 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Đối với các điện thoại di động của Nguyễn Văn N, của Trần Minh T và của Trần Thị Ngọc L, các bị cáo khai đã sử dụng để hoạt động mua bán, nhận phôi số đề. Cơ quan điều tra không thu hồi lại được, nên không đề cập xử lý. Theo đó, trả lại số tiền tương ứng giá trị điện thoại mà bị cáo Nguyễn Văn N, Trần Minh T và Trần Thị Ngọc L đã bị tuyên nộp lần lượt là 700.000 đồng, 2.500.000 đồng và 1.500.000 đồng (nếu đã nộp xong). Nhưng cần giao Chi cục Thi hành án dân sự quận Thốt Nốt tiếp tục tạm giữ số tiền này để đảm bảo thi hành án.

Các vấn đề khác đã được giải quyết, xử lý theo Bản án Hình sự sơ thẩm số 121/2019/HSST ngày 28 tháng 11 năm 2019 của TAND quận Thốt Nốt, đã có hiệu lực thi hành nên không đề cập.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 31 tháng 12 năm 2016;

Buộc mỗi bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Thanh T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Được khấu trừ lại số tiền án phí hình sự sơ thẩm mà các bị cáo đã nộp theo Biên lai tương ứng (Biên lai thu tiền số AA/2013/005454 ngày 03/9/2020; số 0007716 ngày 18/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thốt Nốt).

Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND TP.Cần Thơ;
- VKSND Q.Thốt Nốt;
- Công an Q.Thốt Nốt;
- Chi cục THADS Q.Thốt Nốt;
- Bị cáo...;
- Lưu HS.

Nguyễn Văn Kiệt